

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/SPVB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam
Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436
Email: dangthanh.tan@suntorypepsico.vn
Mã số doanh nghiệp: 0300816663
Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN19/00353, VN19/00265, VN20/00408, VN19/00129, VN20/00384.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE KHÔNG CALO**
2. Thành phần: Nước, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii), 340(i)), chất điện giải (NaCl), chất bảo quản (202, 211, 385), chất nhũ hóa (440, 414, 1450, 445(iii)), hỗn hợp hương liệu tổng hợp và tự nhiên, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose (Triclorogalacto sucrose) 955, Acesulfam Kali 950), Vitamin B3, B6, B12.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP.

Thể tích thực: 500 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.



5.5. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại thành phố Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho Thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1
2	Cadmi (Cd)	mg/L	1
3	Chì (Pb)	mg/L	0,05

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn cho các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
3	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
5	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
7	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Và các quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Phó Tổng giám đốc cấp cao - Sản xuất



Đặng Thanh Tân



Mỗi ngày là 1 cuộc vui để
hết mình, và đôi khi bạn sẽ
bị gián đoạn vì mất nước.

REVIVE ZERO CALO MỚI -
công thức ưu việt, bổ sung muối
khoáng (Na⁺, K⁺) và vitamin
nhóm B (B3, B6, B12) cho bạn
đã khát, trở lại cuộc vui. Đặc biệt

KHÔNG ĐƯỜNG, KHÔNG CALO
giúp bạn yên tâm tận hưởng hết
mình cuộc vui.



THỂ TÍCH THỰC:
500 ml

Bổ sung
**MUỐI KHOÁNG &
VITAMIN nhóm B**

MỠI ĐƯỜNG KHÔNG CALO

Revive

ZERO CALO

THỰC PHẨM
BỔ SUNG

Trong
200 ml
hàng ngày
1 kcal
0,1%

Tính trên
năng lượng cần thiết
mỗi ngày 2000 kcal

Từ nhà sản xuất của



NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE KHÔNG CALO	
Giá trị dinh dưỡng trung bình cho 1 phần tiêu thụ 200 ml	
1 chai 500 ml là 2,5 phần tiêu thụ	% RNI
Năng lượng Energy (kcal)	1,0
Chất đạm Protein (g)	0
Chất béo Fat (g)	0
Chất béo bão hòa Saturated Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	0,05
Đường tổng cộng Total sugars (g)	0
Natri Sodium (mg)	90
Kali Potassium (mg)	38
Vitamin B3 (mg)	3,2 20%
Vitamin B6 (mg)	0,32 25%
Vitamin B12 (µg)	0,4 17%

% RNI: nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày, áp dụng
cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị
cho người Việt Nam.

Chịu trách nhiệm bán: Công ty TNHH Nước giải khát
Suntory Pepsico Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88,
đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1 TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam. Chăm sóc khách hàng: 19001220.
Theo bản quyền của Portfolio Concentrate Solutions
LLC, 5 Eastgate Road, Eastgate Business Park, Little
Bland, Cork, Cộng hòa Ireland. Xuất xứ Việt Nam.
Thành phần: Nước, chất điều chỉnh độ acid (330,
331(iii)), chất điện giải (NaCl), chất bảo quản
(202, 211, 385), chất nhũ hóa (440, 414, 1450,
445(iii)), hỗn hợp hương liệu tổng hợp và tự nhiên,
chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose (Trichloroaceto
sucrose) 95%, Acesulfame K (A950), Vitamin B3, B6, B12,
HSD). Xem ở nắp hoặc thân chai. HSK, trước HSD 6
tháng. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng,
nguyên hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát,
tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất.
Sau khi mở nắp, giữ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết
trong vòng 3 ngày, 56 h/sr
tự động hết 001/SP/18/2023.



Vùng bị chống lặn = 8mm

KT3-09232ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/12/2022

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE KHÔNG CALO
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 14/12/2022 - 22/12/2022
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Cao ốc Sheraton, 88 Đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-09232ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/12/2022

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/L TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/L QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.6. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.7. E. Coli,	CFU/mL ISO 16649 - 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.8. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2019 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.9. Clostridium perfringens,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.10. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.11. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.